

Ngày thi: 08 tháng 9 năm 2024

Thời gian làm bài: 50 phút (không kể thời gian giao đề)

Họ và tên thí sinh:

Mã đề 161

Số báo danh:

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Thuật ngữ: “chủ nghĩa tư bản hiện đại” dùng để chỉ sự phát triển của chủ nghĩa tư bản trong giai đoạn

- A. Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến nay.
- B. Trước Chiến tranh thế giới thứ nhất.
- C. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay.
- D. Trước Chiến tranh thế giới thứ hai.

Câu 2. Khối đoàn kết dân tộc Việt Nam đã được hình thành từ khi nào?

- A. Từ khi thắng lợi 1000 năm Bắc thuộc.
- B. Từ thời dựng nước Văn Lang – Âu Lạc.
- C. Từ khi giành được nền độc lập tự chủ.
- D. Từ khi giặc phương Bắc sang xâm lược.

Câu 3. Việc cho dựng bia đá ở Văn Miếu Quốc Tử giám thể hiện chính sách nào sau đây của các triều đại phong kiến Việt Nam?

- A. Đề cao vai trò của sản xuất nông nghiệp.
- B. Nhà nước coi trọng giáo dục, khoa cử.
- C. Ghi danh những anh hùng có công với nước.
- D. Ghi lại tiến trình phát triển của lịch sử dân tộc.

Câu 4. Nhận xét nào sau đây là **đúng** khi nói về đặc điểm của nền văn minh Đại Việt?

- A. Văn minh Đại Việt phát triển đa dạng, phong phú, mang đậm tính dân tộc.
- B. Là sự kết hợp hoàn toàn giữa văn minh Trung Hoa và văn minh Ấn Độ.
- C. Văn minh Đại Việt phát triển đa dạng, lâu đời và có tính dân chủ.
- D. Thiết chế chính trị của các triều đại phong kiến Đại Việt được đều mang tính dân chủ.

Câu 5. Bộ máy nhà nước chuyên chế trung ương tập quyền của Đại Việt được hoàn chỉnh dưới triều đại nào sau đây?

- A. Thời Lê sơ.
- B. Thời Hồ.
- C. Thời Trần.
- D. Thời Lý.

Câu 6. Điểm tương đồng giữa Cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa ở Bắc Mỹ và Cách mạng tư sản Pháp là gì?

- A. Giai cấp tư sản độc quyền lãnh đạo cách mạng.
- B. Mở đường cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản.
- C. Sau cách mạng, chế độ quân chủ lập hiến được thiết lập.
- D. Sử dụng tôn giáo cải cách làm “ngọn cờ” tập hợp lực lượng.

Câu 7. Nội dung nào sau đây là một trong những cơ sở của việc hình thành nền văn minh Đại Việt?

- A. Có nguồn gốc từ việc tiếp thu hoàn toàn văn minh bên ngoài.
- B. Có cội nguồn từ các nền văn minh lâu đời tồn tại trên đất nước Việt Nam.
- C. Chịu ảnh hưởng từ văn hóa Trung Hoa qua ngàn năm Bắc thuộc.
- D. Hình thành từ việc lưu truyền các kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp.

Câu 8. Hai loại hình văn học chính của Đại Việt dưới các triều đại phong kiến gồm

- A. văn học viết và văn học truyền miệng.
- B. văn học dân gian và văn học viết.
- C. văn học nhà nước và văn học tự do.
- D. văn học nhà nước và văn học dân gian.

Câu 9. Việc đề cao Nho giáo của các nhà nước phong kiến Đại Việt đã **không** dẫn đến hệ quả nào dưới đây?

- A. Tạo điều kiện giao lưu giữa các tôn giáo làm đậm đà bản sắc dân tộc.
- B. Nguy cơ tụt hậu, đứng trước sự xâm lược của thực dân phương Tây.
- C. Giữ ổn định trật tự kỷ cương của nhà nước phong kiến.
- D. Tạo ra sự bảo thủ, chậm cải cách trước những biến đổi xã hội.

Câu 10. Đặc điểm nổi bật của tình hình chính trị nước Anh và Pháp trước khi bùng nổ cách mạng tư sản là

- A. Xuất hiện trào lưu triết học ánh sáng.
- B. Là thuộc địa của chủ nghĩa thực dân.
- C. Xuất hiện kinh tế tư bản chủ nghĩa.
- D. Tồn tại chế độ quân chủ chuyên chế.

Câu 11. Tín ngưỡng tôn giáo nào sau đây được người Việt tiếp thu từ bên ngoài?

- A. Thờ cúng tổ tiên.
- B. Thờ Phật.
- C. Thờ ông Thành hoàng.
- D. Thờ anh hùng dân tộc.

Câu 12. Nội dung nào phản ánh **không** đúng về nhiệm vụ dân chủ trong các cuộc cách mạng tư sản?

- A. Xóa bỏ chế độ phong kiến chuyên chế.
- B. Đem lại quyền tự do chính trị, kinh tế cho người dân.
- C. Thống nhất thị trường, tạo thành quốc gia dân tộc.
- D. Xác lập nền dân chủ tư sản.

Câu 13. Chữ Nôm trở thành chữ viết chính thống dưới triều đại phong kiến nào của nước ta?

- A. Nhà Trần.
- B. Lê sơ.
- C. Tây Sơn.
- D. Nhà Lý.

Câu 14. Mục tiêu chung của cách cuộc cách mạng tư sản ở thế kỉ XVI- XVIII là gì?

- A. Lật đổ chế độ phong kiến, thực dân cùng tàn tích của nó.
- B. Lật đổ xã hội nguyên thủy, cổ đại cùng tàn tích của nó.
- C. Tạo điều kiện cho sự phát triển của chế độ phong kiến.
- D. Mở đường cho sự phát triển của chủ nghĩa xã hội.

Câu 15. Nhà nước phong kiến Việt Nam được xây dựng theo thể chế nào

- A. Dân chủ chủ nô.
- B. Quân chủ lập hiến.
- C. Chiếm hữu nô lệ.
- D. Quân chủ chuyên chế.

Câu 16. Cuộc cách mạng tư sản nào đã đánh dấu sự mở rộng của chủ nghĩa tư bản ở ngoài châu Âu?

- A. Đấu tranh thống nhất nước Đức (thế kỉ XIX).
- B. Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ (thế kỉ XVIII).
- C. Đại cách mạng Pháp (thế kỉ XVIII).
- D. Nội chiến ở Anh (thế kỉ XVII).

Câu 17. Trung tâm chính trị - văn hóa và đô thị lớn nhất Đại Việt trong các thế kỷ X-XV là

- A. Thăng Long.
- B. Thanh Hà.
- C. Hội An.
- D. Phố Hiến.

Câu 18. Cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, các nước tư bản chủ nghĩa đã chuyển sang giai đoạn

- A. Cải cách đất nước.
- B. Chủ nghĩa phát xít.
- C. Đế quốc chủ nghĩa.
- D. Tự do cạnh tranh.

Câu 19. Nội dung nào sau đây **không** phải là thành tựu của nông nghiệp Việt Nam thời phong kiến?

- A. Áp dụng nhiều thành tựu khoa học – kĩ thuật.
- B. Du nhập và cải tạo các giống cây từ bên ngoài.
- C. Mở rộng diện tích canh tác bằng nhiều biện pháp.
- D. Cải thiện kỹ thuật thâm canh lúa nước.

Câu 20. Hiện nay cơ quan nào giữ vai trò cao nhất tập trung khối Đại đoàn kết các dân tộc Việt Nam trong mặt trận thống nhất?

- A. Mặt trận Dân tộc thống nhất.
- B. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- C. Mặt trận Dân tộc dân chủ.
- D. Mặt trận Dân chủ Việt Nam.

Câu 21. Năm 1149, để đẩy mạnh phát triển ngoại thương nhà Lý đã có chủ trương gì?

- A. Cho phát triển các chợ làng, chợ huyện.
- B. Xây dựng cảng Vân Đồn (Quảng Ninh).
- C. Xây dựng một số địa điểm trao đổi hàng hóa ở biên giới.
- D. Phát triển Thăng Long với 36 phố phường.

Câu 22. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng tiền đề về kinh tế của các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại?

- A. Kinh tế tư bản chủ nghĩa ra đời đồng thời với sự xác lập của chế độ phong kiến chuyên chế.
- B. Chế độ phong kiến chuyên chế hoặc chế độ thuộc địa kìm hãm kinh tế tư bản chủ nghĩa.
- C. Chế độ phong kiến chuyên chế đã thúc đẩy kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển mạnh mẽ.
- D. Sự cai trị của chính quốc đối với thuộc địa đã thúc đẩy kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển.

Câu 23. Nhận xét nào sau đây là **đúng** khi nói về đặc điểm của nền văn minh Đại Việt?

- A. Trong kỷ nguyên Đại Việt, mọi lĩnh vực kinh tế, văn hóa đều phát triển.
- B. Văn minh Đại Việt không có nguồn gốc bản địa mà du nhập từ bên ngoài vào.
- C. Là nền văn minh phát triển rực rỡ nhất khu vực Đông Nam Á.
- D. Là nền văn minh nông nghiệp lúa nước gắn với văn hóa làng xã.

Câu 24. Một trong những cơ sở hình thành khối đại đoàn kết dân tộc Việt Nam là từ yêu cầu

- A. tập hợp lực lượng đấu tranh chống ngoại xâm.
- B. tập hợp chống thù dữ khi cuộc sống còn sơ khai.
- C. chế tạo công cụ lao động trong sinh hoạt hàng ngày.
- D. giúp đỡ, chia sẻ nhau trong cuộc sống.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Lãnh đạo các cuộc cách mạng tư sản là lực lượng mới, có tư tưởng dân chủ tiến bộ, là bộ phận có thể lực trong xã hội. Đó là giai cấp tư sản (hoặc quý tộc tư sản hóa) như trong Cách mạng tư sản Anh, Đức, Nhật Bản hoặc là giai cấp tư sản công thương như ở Mỹ, Pháp. Thời kỳ sau, có những cuộc cách mạng mang tính chất tư sản do giai cấp vô sản lãnh đạo (cách mạng ở nước Nga đầu thế kỉ XX). Một số nhà lãnh đạo tiêu biểu của các cuộc cách mạng tư sản như Ô. C rôm - oen (Anh), G. Oa – sinh - ton (Bắc Mỹ), M. Rô - be - spie (Pháp), ...”.

a) Cách mạng tư sản Anh diễn ra dưới sự lãnh đạo của liên minh tư sản và quý tộc mới, song vai trò quan trọng lại thuộc về quý tộc mới.

b) Giai cấp lãnh đạo cách mạng tư sản ở Tây Âu và Bắc Mỹ không có sự khác biệt với giai cấp lãnh đạo của cách mạng ở nước Nga.

c) Ở Nga cách mạng tư sản diễn ra có nét khác biệt về giai cấp lãnh đạo so với các nước Tây Âu và Bắc Mỹ.

d) Đoạn tư liệu đề cập các cuộc cách mạng tư sản đều do giai cấp tư sản lãnh đạo, đều có tư tưởng dân chủ tiến bộ, có thể lực trong xã hội.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây

“Tháng 3 năm 1248, (nhà Trần) lệnh các lộ đắp đê phòng lụt, gọi là đê quai vạc, từ đầu nguồn đến bờ biển, để ngăn nước lũ tràn ngập. Đặt chức Hà đê chánh phó sứ để quản đốc. Chỗ đắp thì đo xem mất bao nhiêu ruộng đất của dân, theo giá trả lại tiền. Đắp đê quai vạc là bắt đầu từ đó”.

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, *Đại Việt sử kí toàn thư*, Tập 2, NXB Khoa học xã hội, HN, 1998, tr.21)

a) Điểm đặc biệt của nhà Trần so với các triều đại phong kiến khác là đặc biệt quan tâm đến công tác đắp đê, trị thủy.

b) Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về một số biện pháp của vương triều nhà Trần nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp và thủ công nghiệp.

c) Hà đê chánh phó sứ dưới thời Trần là một cơ quan chuyên môn giúp nhà vua và triều đình quản lý việc đắp đê phòng lụt.

d) Việc đắp đê quai vạc từ đầu nguồn đến tận bờ biển lần đầu tiên được tổ chức dưới vương triều nhà Trần.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“ Trong Chiếu dời đô, vua Lý Thái Tổ đã nói rõ dời chuyển kinh đô là một việc trọng đại “không thể theo ý riêng tự dời” mà để “muu nghiệp lớn”, “làm kế cho con cháu muôn vạn đời, trên kính mệnh trời, dưới theo ý dân”. Vua Lý Thái Tổ lúc này đã có một con mắt đại ngàn, một tầm nhìn chiến lược vô cùng hệ trọng đối với vận mệnh lâu dài của dân tộc là chọn thành Đại La – nơi hội tụ đầy đủ mọi điều kiện về kinh tế, chính trị và xã hội làm kinh đô của một quốc gia thống nhất và thịnh vượng.

(Vũ Duy Mên (Chủ biên), *Lịch sử Việt Nam, Tập 2 – Từ thế kỉ X đến thế kỉ XIV*, NXB Khoa học xã hội, 2017, tr.154)

a) Khi lên ngôi, vua Lý Thái Tổ đã quyết định cho dời đô từ vùng núi non hiểm trở về trung tâm đồng bằng.

b) Việc dời đô của Lý Thái Tổ chủ yếu xuất phát từ nhu cầu phòng thủ, bảo vệ đất nước.

c) Thành Đại La – vốn là kinh đô của một số triều đại phong kiến độc lập của Việt Nam trước đó, là nơi hội tụ mọi điều kiện thuận lợi để phát triển trong điều kiện mới.

d) Việc Lý Công Uẩn rời đô ra Đại La (Hà Nội) đã mở ra thời kì phát triển rực rỡ của văn minh Đại Việt.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"Việc tìm thấy những mỏ vàng, mỏ bạc ở châu Mỹ, việc biến người dân bản xứ thành nô lệ, việc chôn vùi họ vào các hầm mỏ hoặc tuyệt diệt họ đi, những buổi đầu của cuộc chinh phục và cướp bóc ở Đông Ấn, việc biến châu Phi thành một vùng đất cấm thương mại dành riêng cho việc săn bắt người da đen, đây là những biện pháp tích lũy nguyên thủy có tính chất báo hiệu bình minh của thời đại tư bản chủ nghĩa"

(Chủ nghĩa trọng thương – Karl Marx – Winkipedia)

a) Việc cướp bóc thuộc địa và săn bắt buôn bán nô lệ da đen là nền tảng tài chính duy nhất để hình thành nên Chủ nghĩa tư bản.

b) Châu Mỹ, Ấn Độ và châu Phi là những đối tượng chủ yếu trong hành trình bành trướng xâm lược và cướp bóc của Chủ nghĩa tư bản.

c) Việc hợp tác khai thác chia sẻ lợi ích từ tài nguyên khoáng sản giữa người châu Mỹ với người ở các châu lục khác đã xuất hiện những mâu thuẫn. Từ đó nảy sinh các cuộc chiến tranh và cướp bóc nô lệ.

d) Một trong những đặc trưng cơ bản của Chủ nghĩa tư bản là xâm chiếm thuộc địa và buôn bán nô lệ.

----- HẾT -----

Đề/câu	0	161	162	163	164	165	166
1	D	C	C	D	B	D	A
2	C	B	C	D	D	D	C
3	C	B	C	D	A	C	B
4	B	A	A	A	D	B	D
5	D	A	C	B	D	A	D
6	D	B	B	B	C	D	C
7	A	B	D	B	A	A	D
8	B	B	B	A	B	B	A
9	A	A	C	B	B	C	C
10	A	D	B	B	C	D	C
11	C	B	C	D	C	C	C
12	B	C	B	C	A	C	C
13	D	C	A	D	D	D	D
14	A	A	C	A	D	D	C
15	A	D	B	D	A	B	D
16	A	B	C	A	D	C	C
17	A	A	B	A	C	C	D
18	D	C	B	C	A	B	B
19	D	A	D	A	D	C	C
20	A	B	D	A	A	B	B
21	D	B	A	B	C	C	B
22	B	B	A	D	B	D	D
23	C	D	B	A	C	C	B
24	B	A	D	A	B	B	D
1a	S	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
1b	Đ	S	Đ	Đ	Đ	S	Đ
1c	Đ	Đ	S	S	S	Đ	Đ
1d	Đ	S	Đ	Đ	Đ	Đ	S
2a	Đ	Đ	Đ	S	Đ	S	Đ
2b	Đ	S	S	S	S	Đ	S
2c	S	Đ	Đ	Đ	S	Đ	Đ
2d	Đ	Đ	S	Đ	Đ	Đ	S
3a	Đ	Đ	S	Đ	S	S	S
3b	S	S	Đ	Đ	S	Đ	Đ
3c	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	S	Đ
3d	S	Đ	S	S	Đ	Đ	Đ
4a	S	S	S	S	Đ	Đ	S
4b	Đ	S	Đ	S	Đ	S	S
4c	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	S	Đ
4d	S	Đ	Đ	Đ	S	Đ	Đ